

Số: /BC-SNNMT

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

### **Tổng kết việc thi hành thực hiện nội dung phân cấp thẩm quyền phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tổng kết việc thi hành chính sách quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, kết quả như sau:

#### **I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN**

##### **1. Bối cảnh chung**

Giai đoạn 2021-2025, trước những khó khăn, thách thức do thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân, đặc biệt tác động tiêu cực sau dịch bệnh COVID-19 với một lượng lớn lao động từ các khu công nghiệp mất việc, quay trở về quê hương, tạo áp lực lớn lên quỹ đất và nguồn lực tại địa phương; những tác động của thiên tai mất mùa do biến đổi khí hậu, các mặt hàng nông sản của người dân chậm tiêu thụ đã ảnh hưởng tiêu cực đến sinh kế của một bộ phận người dân rơi vào hoàn cảnh khó khăn, không việc làm. Bên cạnh đó, tư duy canh tác của một bộ phận hộ nông dân nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số còn manh mún, nhỏ lẻ, sản phẩm tạo ra luôn trong tình trạng bị ép giá do chưa có sự kết nối từ khâu sản xuất đến thị trường tiêu thụ. Đời sống phần lớn của các hộ dân vùng nông thôn, hộ thuộc đối tượng nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn bấp bênh, điều kiện phát triển kinh tế còn hạn chế, việc thoát nghèo chưa bền vững.

Ngày 19/06/2020, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; ngày 28/7/2021, Quốc hội đã thông qua 02 chủ trương đầu tư Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 25/2021/QH14) và Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 25/2021/QH14); Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (Xây dựng Nông thôn mới; Giảm nghèo bền vững; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số & Miền núi) để tổ chức thực hiện. Trong các dự án thành phần của cả 03 Chương trình có nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị. Từ việc thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, đã tác động, thay đổi cách nghĩ, cách làm cho nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ dân vùng nông thôn và đặc điểm nổi bật về: thay đổi tư duy từ

chuyển từ “cho con cá” sang “cho cần câu”; chuyển đổi phương thức sản xuất từ khâu sản xuất đến bao tiêu của các doanh nghiệp tạo sợi dây liên kết chặt chẽ, bền vững.

Lúc đầu triển khai, hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa quen cách làm mới, cán bộ quản lý, nhất là cấp xã còn lúng túng trong việc thực hiện. Lâu dần việc triển khai được thuận lợi hơn, cách thức vận hành dự án của hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số đã hiệu quả hơn; hạch toán trong chăn nuôi, trồng trọt, dịch vụ đã chuyển biến tích cực rõ rệt, những dự án mang lại hiệu quả cao như: Chăn nuôi bò sinh sản, bò vỗ béo được bà con lựa chọn. Qua đó, góp phần cải thiện đời sống, tạo điều kiện phát triển kinh tế gia đình nói riêng, từ đó tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương nói chung.

## **2. Quá trình thực hiện tổng kết chính sách**

Trên cơ sở quyết định phê duyệt các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành, cụ thể: Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ 2021 đến năm 2025, các Bộ, ngành hướng dẫn thực hiện Chương trình và các tỉnh, thành phố đã cụ thể hoá các nội dung thành phần, dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. UBND tỉnh Gia Lai đã chỉ đạo triển khai thực hiện và kết quả các Chương trình có báo cáo tổng kết và khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chương trình, trong đó có nội dung thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**

### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành**

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tỉnh Gia Lai (*trước sắp xếp*) và tỉnh Bình Định (*trước sắp xếp*) đã cụ thể hoá nội dung phân cấp phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thông qua các văn bản:

- Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (*trước sắp xếp*) ban hành Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, qua đó quy định mức chi ngân sách hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: không quá 2.000

triệu đồng/dự án, kế hoạch liên kết do cấp tỉnh phê duyệt; không quá 1.500 triệu đồng/dự án, kế hoạch liên kết do cấp huyện phê duyệt.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (*trước sắp xếp*) ban hành:

+ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 về việc ban hành Quy định Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025, theo đó quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ dự án liên kết; hồ sơ đề nghị hỗ trợ kế hoạch liên kết trên địa bàn từ hai đơn vị cấp huyện trở lên; Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ kế hoạch liên kết trên địa bàn huyện.

+ Quyết định số 3818/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 về việc thành lập Hội đồng thẩm định và phê duyệt các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021- 2025, theo đó quy định: Đối với dự án, kế hoạch liên kết do đơn vị cấp tỉnh thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết; Đối với các dự án, kế hoạch liên kết được giao cho đơn vị cấp huyện thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết.

- UBND tỉnh Gia Lai (*sau sắp xếp*) ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND và Quyết định số 3818/QĐ-UBND: Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường*) ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND và Quyết định số 3818/QĐ-UBND trên địa bàn, cụ thể: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (*nay là các xã, phường*) đề nghị phổ biến, tuyên truyền các chính sách về hoạt động phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; hướng dẫn xây dựng dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu hoặc các hoạt động có liên quan đến hoạt động phát triển sản xuất để tiếp cận các nguồn lực, chính sách hỗ trợ. Đồng thời, phối hợp với các địa phương khảo sát thực tế, nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng hỗ trợ của người dân thuộc đối tượng thụ hưởng của các chương trình cũng như năng lực hoạt động của các doanh nghiệp phối hợp tham gia thực hiện dự án trên địa bàn.

## **2. Kết quả thực hiện**

### **2.1. Kết quả thực hiện Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 3818/QĐ-UBND**

- Trên địa bàn tỉnh có 05 Dự án và 35 kế hoạch liên kết sản theo chuỗi giá trị được UBND tỉnh phê duyệt do Hợp tác xã làm chủ trì liên kết; tổng kinh phí Nhà nước hỗ trợ để thực hiện Dự án là 16.543,009 triệu đồng, từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của tỉnh và nguồn

vốn của huyện, (hỗ trợ xây dựng sân phơi, nhà máy sấy lúa, máy móc thiết bị cho chủ trì liên kết là HTX; hỗ trợ tập huấn; giống, vật tư nông nghiệp cho nông dân).

- Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: Kinh phí nguồn vốn sự nghiệp phân bổ: 22.550 triệu đồng. Kết quả thực hiện: Các địa phương đã thực hiện trên 60 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp (dự án trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, cung cấp các hạng mục vật tư nông nghiệp...) trên địa bàn.

- Giai đoạn 2022-2025, nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh đã thực hiện 02 dự án liên kết chuỗi giá trị. Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ từ ngân sách nhà nước 4.485 triệu đồng.

## **2.2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND**

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của tỉnh: Toàn tỉnh có 157 dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đã được phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện, trong đó: có 05 dự án cấp tỉnh và có 152 dự án cấp huyện. Tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện các dự án, kế hoạch liên kết là 72.498 triệu đồng (*ngân sách nhà nước*).

- Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: Kinh phí nguồn vốn sự nghiệp phân bổ: 5.060 triệu đồng. Kết quả thực hiện: Các địa phương đã thực hiện trên 9 dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp (dự án trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, cung cấp các hạng mục vật tư nông nghiệp...) trên địa bàn.

- Giai đoạn 2022-2025, nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã thực hiện 13 dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn các xã vùng III và thôn làng đặc biệt khó khăn. Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ từ ngân sách nhà nước 11.304 triệu đồng.

## **3. Hiệu quả của Dự án**

### **3.1 Hiệu quả về kinh tế**

Qua thực hiện các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đã mang lại những hiệu quả nhất định như:

- Thông qua việc tham gia vào chuỗi sản xuất hàng hoá ổn định, giảm chi phí đầu vào nhờ liên kết, được bao tiêu sản phẩm, tăng nguồn thu từ đó thu nhập của các đối tượng thụ hưởng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số và các hộ có hoàn cảnh khó khăn) đã tăng lên, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của các địa phương, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội chung trên địa bàn.

- Nhờ áp dụng quy trình kỹ thuật và khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cũng như đảm bảo các yêu cầu trong chế biến, đóng gói, truy xuất nguồn gốc sản phẩm đã nâng cao giá trị sản phẩm, ổn định đầu ra sản phẩm, hạn chế tình trạng được mùa mất giá.

Đối với các Dự án trồng trọt, các hộ dân được hỗ trợ giống cây trồng, vật tư, kỹ thuật sản xuất giúp các hộ dân tham gia dự án mở rộng quy mô sản xuất, tăng năng suất cây trồng, giảm chi phí đầu vào, nâng cao giá trị sản phẩm. Lợi nhuận thu được sau khi thực hiện Dự án khoảng 60 triệu đồng/ha diện tích cà phê tại thời điểm cho thu hoạch, khoảng 20 triệu đồng/ha diện tích lúa nước.

Đối với các dự án chăn nuôi còn tận dụng được nguồn thức ăn, nhất là phụ phẩm nông nghiệp, tạo nguồn thu nhập của các hộ gia đình tham gia Dự án. Lợi nhuận thu được của mỗi hộ sau khi thực hiện dự án chăn nuôi bò thịt vỗ béo từ 15 triệu đồng đến 62 triệu đồng đối thời gian nuôi từ 4 tháng đến 8 tháng. Đồng thời, ứng dụng kỹ thuật mới và quy trình sản xuất an toàn góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo điều kiện tiêu thụ ổn định, giá bán cao hơn so với sản xuất truyền thống.

- Tăng quy mô sản xuất, tạo vùng nguyên liệu tập trung, tạo điều kiện phát triển kinh tế nông nghiệp tại địa phương.

Ngoài ra, hoạt động hiệu quả của các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị góp phần chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng vật nuôi, phân bố lại vùng chuyên canh và các loại hình sản xuất nông nghiệp phù hợp với từng mô hình sản xuất trên địa bàn. Bên cạnh đó, hiệu quả kinh tế không chỉ dừng lại ở con số thu nhập tăng thêm hàng tháng, mà còn nằm ở việc nâng cao năng lực tự chủ của người dân, giúp họ chuyển đổi từ tư duy "sản xuất nông nghiệp" sang "phát triển kinh tế nông nghiệp".

### ***3.2. Hiệu quả về nhận thức xã hội***

Việc tham gia các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đã tạo ra những chuyển biến sâu sắc về mặt nhận thức xã hội cho người dân, đặc biệt là các nhóm đối tượng yếu thế.

- Người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số dần thay đổi tư duy, nhận thức, tâm lý chờ đợi sự hỗ trợ "cho không" từ Nhà nước. Thông qua các dự án liên kết sản xuất có đối ứng (vốn, công sức), người dân hiểu rằng sự nỗ lực của bản thân mới là yếu tố quyết định để thoát nghèo bền vững, dần xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại.

- Các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia các dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp có thêm sinh kế ổn định, nâng cao nhận thức và kỹ năng cho người dân: Người dân được tiếp cận khoa học kỹ thuật, được tập huấn quy trình kỹ thuật, phương pháp chăm sóc, phòng bệnh, sử dụng con giống, cây giống, vật tư sản xuất nông nghiệp chất lượng; Từ đó, người dân thay đổi tư duy liên kết và thị trường, sản xuất từ tự phát sang sản xuất có định hướng, sản xuất gắn với quy hoạch, nắm

vững được kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt an toàn, phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững.

- Nâng cáo hiệu quả về quản lý nhà nước trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Từ việc xây dựng các mô hình sinh kế có khả năng nhân rộng, gắn hỗ trợ sản xuất có mục tiêu cụ thể về giảm nghèo bền vững thay vì hỗ trợ đơn lẻ, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và tăng tính giám sát cộng đồng và trách nhiệm của các bên tham gia Dự án.

## **4. Đánh giá chung**

### **4.1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa, cấp uỷ, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể địa phương đã chỉ đạo kịp thời trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

Các dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thuộc lĩnh vực nông nghiệp được xây dựng trên địa bàn các xã, phường của tỉnh Gia Lai, trong đó ưu tiên những vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Thông qua các dự án, mô hình cụ thể, mang tính cầm tay, chỉ việc để người nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng đặc biệt khó khăn biết cách làm ăn, nắm bắt và nâng cao trình độ kỹ thuật để sản xuất có hiệu quả tăng thu nhập và nâng cao đời sống, từ đó tự chủ động sản xuất giúp cho các hộ nghèo và những hộ khác thoát nghèo và làm giàu, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

Các địa phương có lợi thế phát triển nông nghiệp đặc sản có nhiều thuận lợi trong xây dựng thương hiệu và phát triển chuỗi giá trị, theo đó hệ thống hợp tác xã từng bước được củng cố để đáp ứng nhu cầu về tổ chức sản xuất, cung ứng vật tư, ký kết hợp đồng bao tiêu, hỗ trợ kỹ thuật cho thành viên tham gia Dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

### **4.2. Khó khăn, hạn chế**

Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, phân tán, đất đai phân tán, khó hình thành vùng nguyên liệu lớn; một bộ phận người dân vẫn còn tập quán sản xuất theo truyền thống, việc tuân thủ quy trình kỹ thuật chưa đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, khả năng tiếp cận thị trường còn yếu.

Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu sản xuất nông nghiệp, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, tập quán sản xuất còn lạc hậu, việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất rất hạn chế, đời sống còn nhiều khó khăn, thiếu vốn đầu tư vào quá trình sản xuất.

Phần lớn các mô hình giảm nghèo đã triển khai đạt kết quả, trước mắt là có lợi nhuận, nông dân nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số đã biết cách làm ăn và tự chủ động sản xuất trong các vụ tiếp theo. Tuy nhiên, vẫn còn một số hộ nghèo khác vẫn không có điều kiện để tiếp cận trực tiếp mô hình vì yêu cầu đối ứng của mô hình hoặc khả năng, trình độ kỹ thuật khó tiếp cận thực hiện mô hình.

### **4.3. Nguyên nhân**

Gia Lai là tỉnh có tỷ lệ người đồng bào dân tộc thiểu số cao, một số phong tục, tập quán lạc hậu của người đồng bào dân tộc thiểu số gây ảnh hưởng đến việc sản xuất, tiêu dùng; cơ sở hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, cần nguồn lực lớn để đầu tư nâng cấp.

Hộ nghèo, hộ cận nghèo chủ yếu là người dân tộc thiểu số có nhận thức không đồng đều, thiếu kiến thức tổ chức sản xuất, chưa biết cách tích lũy vốn để phát triển kinh tế; còn nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước hoặc trông chờ vào nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân khác.

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục triển khai thực hiện dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030, khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND, Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND, Quyết định số 3818/QĐ-UBND góp phần thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 theo Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026; Sở Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai, vì:

1. Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: Tại khoản 12 Điều 1 quy định: *“Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai”*.

2. Điều b, khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3, Điều 1 Luật số 87/2025/QH15: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định *“b) Chính sách, biện pháp nhằm đảm bảo thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”*.

3. Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Theo đó, tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị tại địa phương”*.

4. Tiếp tục triển khai nguồn vốn các dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị chuyển nguồn từ năm 2025 sang 2026 thực hiện.

Để thống nhất cơ chế chính sách và tiếp tục hỗ trợ các dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030, việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định *phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị* trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết, phù hợp theo quy

định tại điểm b, khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3, Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, CCPTNT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thế Vy**